

Hội thảo: Kinh tế và Thương mại Việt Nam-EU

Ngày 11/3/2009, tại Hà Nội, Hội thảo “Kinh tế và Thương mại Việt Nam – EU” đã diễn ra dưới sự chủ trì của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCD). Hội thảo được tổ chức nhân dịp Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Thương mại vùng Flander (Vương quốc Bỉ) bà F. Moerman sang thăm và làm việc tại Việt Nam. Tham dự Hội thảo có đại diện của các ban, ngành và đông đảo các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Đây là cơ hội thuận lợi cho các doanh nghiệp tại Việt Nam có cơ hội tìm kiếm đối tác và mở rộng thị trường sang các nước châu Âu.

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Công thương Việt Nam Lê Danh Vĩnh nhấn mạnh, quan hệ chính trị, kinh tế giữa Việt Nam – Vương quốc Bỉ và EU luôn được củng cố và phát triển. Vương quốc Bỉ nói chung và vùng Flander nói riêng là đối tác tiềm năng của Việt Nam và hai nền kinh tế đều có thể bổ sung cho nhau, cùng có nhu cầu tiêu thụ hàng hóa của nhau.

Tại Hội thảo, các đại biểu thống nhất rằng, trong 30 năm qua, hợp tác song phương giữa hai nước đã được tăng cường phát triển cả về chiều sâu và chiều rộng, tạo cơ sở vững chắc cho mối quan hệ đối tác bền vững giữa hai quốc gia. Để tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa hai nước, Việt Nam cần tập trung phát huy sức mạnh nội lực, tiến lên giành vị thế tích cực khi nền kinh tế thế giới bắt đầu hồi phục. Cũng như nhiều nước đang phát triển khác, Việt Nam đang hình thành nền kinh tế hướng đến

xuất khẩu. Chính phủ Việt Nam hoan nghênh các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam nhằm khai thác những tiềm năng to lớn của Việt Nam để sản xuất hàng xuất khẩu.

Nhìn chung chính sách của Chính phủ Việt Nam hiện nay khá cởi mở và có tác động khuyến khích rất lớn đối với các doanh nghiệp đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó các doanh nghiệp cần nghiên cứu kỹ các định hướng chính sách này nhằm nắm bắt thời cơ và tìm kiếm cơ hội đầu tư.

Theo Bộ Công thương, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Vương quốc Bỉ trong năm 2008 đạt 1.369 triệu USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam là 1.019 triệu USD, tăng hơn 20% và nhập khẩu đạt 350 triệu USD, tăng 12% so với năm trước. Mặc dù quan hệ thương mại đã đạt được kết quả khả quan nhưng chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế nhiều mặt giữa hai nước. Sự hoạt động tích cực của doanh nghiệp, hợp tác Việt Nam – Vương quốc Bỉ và EU, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, giao thông vận tải biển, du lịch, văn hóa... sẽ phát triển mạnh mẽ, đánh dấu một thời kỳ mới hợp tác có hiệu quả giữa Việt Nam – Vương quốc Bỉ và các nước EU.

Tại Hội thảo, các đại biểu nhất trí với các nhóm giải pháp để tiếp tục duy trì sức hấp dẫn của môi trường đầu tư kinh doanh ở Việt Nam được nêu ra, gồm: *Nhóm giải pháp về quy hoạch*: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng quy hoạch và phê duyệt các quy hoạch còn thiếu; bổ sung, điều chỉnh những quy hoạch đã

không còn phù hợp, đặc biệt là quy hoạch sử dụng đất và công bố công khai, rộng rãi các quy hoạch này nhằm giải phóng nhanh mặt bằng cho các dự án đầu tư. *Nhóm giải pháp về luật pháp, chính sách:* Giám sát việc thi hành pháp luật về đầu tư và doanh nghiệp để kịp thời phát hiện và xử lý các vướng mắc phát sinh; Khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn các luật mới. *Nhóm giải pháp về cải thiện cơ sở hạ tầng:* Tiến hành rà soát, điều chỉnh, phê duyệt và công bố các quy hoạch về kết cấu hạ tầng đến năm 2020 làm cơ sở thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; Tăng cường công tác quy hoạch, thực thi các quy hoạch cũng như thu hút đầu tư vào các công trình giao thông, năng lượng. *Nhóm giải pháp về cải cách hành chính:* Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý nhà nước đối với đầu tư nước ngoài, đặc biệt trong việc phê duyệt, cấp giấy chứng nhận đầu tư, quản lý tốt các dự án đầu tư nước ngoài. *Nhóm giải pháp về lao động, tiền lương:* Đẩy nhanh việc triển khai kế hoạch tổng thể về đào tạo lên 40% vào năm 2020; Nâng cấp hệ thống trường đào tạo lên ngang tầm khu vực và thế giới. Tiếp tục hoàn thiện luật pháp, chính sách về lao động, tiền lương phù hợp với tình hình mới. *Nhóm giải pháp về xúc tiến đầu tư:* Đẩy mạnh tính chuyên nghiệp bằng cách đào tạo cấp tốc những cán bộ xúc tiến đầu tư tại các địa phương; Tăng cường các đoàn vận động đầu tư theo phương thức trực tiếp với các tập đoàn lớn, tại các địa bàn trọng điểm như Nhật Bản, Mỹ và EU. *Nhóm một số giải pháp khác:* Tiếp tục nâng cao hiệu quả chống tham nhũng, tiêu cực và tình trạng nhũng nhiễu đối với nhà đầu tư; Đề cao tinh thần trách nhiệm cá nhân trong xử lý công việc.

HÀ CHI

Hội thảo “Tranh chấp chủ quyền tại Biển Đông: Lịch sử, Địa chính trị và Luật pháp quốc tế”

Ngày 17/3/2009, tại Hà Nội, Học viện Ngoại giao tổ chức cuộc hội thảo mở với chủ đề *Tranh chấp chủ quyền tại Biển Đông: Lịch sử, Địa chính trị và Luật pháp quốc tế*. Hội thảo là sự khởi đầu trong khuôn khổ Chương trình nghiên cứu Biển Đông của Học viện. Hơn 70 học giả, nhà nghiên cứu của Việt Nam, cả trong nước và nước ngoài, nghiên cứu của nhà nước và nghiên cứu độc lập tham dự Hội thảo. Ý kiến và tham luận của các học giả tập trung xoay quanh 3 vấn đề chính: 1) Lịch sử các quá trình tranh chấp chủ quyền tại Biển Đông; và 3) Biển Đông và quan hệ quốc tế tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Các học giả thống nhất cho rằng, vấn đề Biển Đông bao gồm ba khía cạnh: Vấn đề Hoàng Sa, vấn đề Trường Sa và đường biên giới chữ U hay còn gọi là “đường lưỡi bò” mà Trung Quốc tuyên bố. Năm 1909 (đến nay là đúng 100 năm) là mốc đánh dấu khởi đầu tranh chấp chủ quyền Hoàng Sa giữa Việt Nam và Trung Quốc bằng sự kiện chính quyền Quảng Đông – Trung Quốc cử hạm đội nhỏ đi khảo sát trái phép Hoàng Sa (Tây Sa), cho rằng Tây Sa là vô chủ.

Tại Hội thảo, nhiều tư liệu, tài liệu chứng cứ liên quan đến vùng hải đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam do các nhà nghiên cứu Việt Nam mới sưu tầm và phát hiện được đã được trình bày. Đa số học giả cho rằng có những bằng chứng chứng minh chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo này từ thời Chúa Nguyễn. Các bản đồ cổ của Trung Quốc do chính người Trung Quốc vẽ từ năm 1909 đều chứng minh Tây Sa và Nam Sa không

thuộc về Trung Quốc. Đoàn khảo cổ Trung Quốc còn phát hiện ở đảo Phú Lâm (Hoàng Sa) có bằng chứng cho việc xác lập chủ quyền của Việt Nam. Trên tất cả các tài liệu của Trung Quốc, cái tên Tây Sa và Nam Sa chỉ xuất hiện từ năm 1909. Một số sách báo phương Tây đã xác nhận Việt Nam giữ chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa.

“Đường lười bờ” mà Trung Quốc đưa ra được các học giả đánh giá là thiếu cơ sở pháp lý và thể hiện rõ tham vọng độc chiếm Biển Đông của nước này.

Theo các học giả, giải quyết vấn đề Biển Đông, vì thế, đứng trước hai lựa chọn: xử lý bằng pháp lý hoặc bằng đàm phán. Đã đến lúc Việt Nam phải tính các phương án kịch bản khác nhau và đưa ra lộ trình đàm phán thực chất với Trung Quốc và các bên liên quan (trong trường hợp Trường Sa) về hai quần đảo này. TS. Nguyễn Bá Diến, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Luật biển và hàng hải quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, nhấn mạnh: *Chuẩn bị luận cứ pháp lý là yêu cầu đầu tiên và phải là chính!*. Các luận cứ lịch sử, luận cứ địa lý cũng rất quan trọng nhưng chỉ là luận cứ tham khảo. Bên cạnh đó các nhà nghiên cứu còn đặt vấn đề, Việt Nam cần cân nhắc việc có đạo luật về đường cơ sở, nhằm tạo ra khung pháp lý rõ ràng để từ đó với bất kỳ vi phạm nào chúng ta đều có thể xử lý dễ dàng.

Trên cơ sở trao đổi ý kiến thẳng thắn và cởi mở, các học giả đã đưa ra một số khuyến nghị cụ thể:

- Chính sách của Việt Nam về Biển Đông phải đặt trong tổng thể chính sách đối ngoại toàn diện, bao gồm cả an ninh, phát triển và nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam. Phải đặt vấn đề Biển Đông trong quan hệ quốc tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Theo dõi

các động thái của Trung Quốc, quan hệ Trung - Mỹ, Trung Quốc - các nước ASEAN, quan hệ Trung Quốc - Đài Loan.

- Phải xây dựng được hồ sơ pháp lý đầy đủ về vấn đề này dùng để đấu tranh chính trị, tuyên truyền, đàm phán và lúc cần có thể dùng cho việc phân xử tại Tòa án quốc tế.

- Quốc hội cần thông qua luật về chủ quyền đối với Hoàng Sa, Trường Sa. Chính phủ cần có chiến lược biển toàn diện và đồng bộ, liên quan đến nhiều lĩnh vực.

- Nên 4 hóa vấn đề tranh chấp ở Biển Đông là *Xã hội hóa, Công khai hóa, Quốc tế hóa và Phi nhạy cảm hóa*.

- Đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, Biển Đông dựa trên hai sức mạnh là dân tộc (là khối đại đoàn kết dân tộc cả trong và ngoài nước) và thời đại (là luật pháp quốc tế, tính chính nghĩa của Việt Nam).

Bên cạnh đó, các học giả lưu ý cần phải tăng cường công tác nghiên cứu, nâng cao năng lực của đội ngũ khoa học về Biển Đông. Cấp học bổng cho cán bộ nghiên cứu đi học ở nước ngoài. Tuyên truyền và giáo dục cho thế hệ trẻ về Biển Đông, nuôi dưỡng tinh thần yêu nước và ý chí bảo vệ chủ quyền dân tộc của các thế hệ mai sau, coi đó là một chiến lược quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền ở Biển Đông của ta.

Kết thúc Hội thảo, nhiều ý kiến bày tỏ nên có thêm nhiều hội thảo tương tự để đông đảo các học giả có thể đóng góp được nhiều hơn nữa cho việc nghiên cứu xử lý vấn đề biên giới trên biển nói riêng và bảo vệ chủ quyền của đất nước nói chung.

PHẠM VŨ

Hội nghị quốc tế về Kinh tế đối ngoại 2009: “Định vị Việt Nam trong tương lai”

Trong 2 ngày 17-18/3/2009, tại Hà Nội, Báo Thế giới & Việt Nam (cơ quan truyền thông của Bộ Ngoại giao) và Economist Conferences (thuộc Tập đoàn truyền thông The Economist, Anh quốc) đã phối hợp tổ chức Hội thảo quốc tế về kinh tế đối ngoại 2009 với chủ đề “Định vị Việt Nam trong tương lai”. Tham dự Hội thảo có nhiều lãnh đạo cấp cao đại diện cho Chính phủ và các Bộ, ban, ngành Trung ương, các vị đại biểu đến từ hai cơ quan chủ quản, các nhà khoa học, các chuyên gia kinh tế, đại diện của các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước, các cơ quan thông tấn, báo chí...

Nội dung Hội nghị xoay quanh chủ đề định vị Việt Nam trong tương lai, với bốn nội dung lớn là: Kinh tế tri thức Việt Nam; Phát triển nền công nghiệp Việt Nam; Phát triển cơ sở hạ tầng của Việt Nam; Cải cách hệ thống tài chính, ngân hàng, tiền tệ Việt Nam. Theo đó, Hội nghị thảo luận 20 chủ đề nhỏ, tập trung vào các vấn đề như: khủng hoảng kinh tế thế giới và những tác động đối với kinh tế Việt Nam; vai trò đang thay đổi của Việt Nam trong nền kinh tế toàn cầu; triển vọng kinh tế Việt Nam; môi trường kinh doanh Việt Nam và những kỳ vọng; chính sách tiền tệ, tài chính và cải cách khu vực tài chính, tiếp tục cải cách kinh tế; triển vọng hợp tác đa phương của kinh tế Việt Nam; việc giải quyết những thách thức và vấn đề hạ tầng cơ sở; chiến lược giáo dục, đào tạo; vấn đề đảm bảo an sinh xã hội;... Trên cơ sở phân tích các vấn đề nêu trên, Chính phủ đưa ra các giải pháp cũng như chiến lược phát triển kinh tế lâu dài cho đất nước.

Hội nghị nhận định, khủng hoảng kinh tế trên phạm vi toàn cầu vẫn chưa

dừng lại. Tác động của nó tới Việt Nam ít nhất theo 4 kênh: xuất khẩu, thu hút FDI, thu hút kiều hối và du lịch. Tuy nhiên, với những giải pháp thích hợp và kịp thời, hai tháng đầu năm 2009, Việt Nam đã bắt đầu phục hồi đà tăng trưởng kinh tế. “Cơ hội và tiềm năng phát triển của Việt Nam còn rất lớn”, Việt Nam có đủ điều kiện và khả năng đạt được mục tiêu đưa đất nước cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại đến năm 2020, nhưng trước hết, cần giải quyết những vấn đề sau:

Về *phát triển kinh tế tri thức*: tập trung tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng lực lượng lao động trẻ; chú ý đến chiến lược cạnh tranh nguồn nhân lực; hiện đại hoá chương trình giảng dạy và đào tạo, trước hết là tại hệ thống các trường đại học và cao đẳng;...

Về *phát triển cơ sở hạ tầng*, cần quan tâm đến những vấn đề: giao thông đô thị; cơ sở hạ tầng điện năng; công tác hậu cần cho cơ sở hạ tầng;...

Về *phát triển nền công nghiệp*: không hạn chế lĩnh vực, ngành nghề hoạt động; doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được tự do đầu tư phát triển; Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp về mọi mặt, đặc biệt là trong quá trình cổ phần hoá; mở rộng thị trường về nông thôn, tìm kiếm các thị trường xuất khẩu mới;...

Về *cải cách hệ thống tài chính, ngân hàng, tiền tệ*: nổi lỏng hơn nữa chính sách tiền tệ; thông qua các chính sách hợp lý để biến Việt Nam thành điểm hấp dẫn đối với các nhà đầu tư quốc tế;...

Hội nghị được xem là cơ hội để Chính phủ lắng nghe những ý kiến đóng góp của các đại biểu, từ đó đề ra những giải pháp tốt nhất đưa đất nước hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới.

HOÀI PHÚC